

Số: 38 /TB-UBND

Nguyễn Lương Bằng, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Việc việc niêm yết công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Nguyễn Lương Bằng

Thực hiện Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng thông báo về việc niêm yết công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ của UBND xã Nguyễn Lương Bằng cụ thể như sau:

I. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:

1. Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.
2. Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục.
3. Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại.
4. Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.
5. Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường).
6. Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập.
7. Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại.
8. Sáp nhập, chia tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập.
9. Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)
10. Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học.
11. Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục.
12. Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại.
13. Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học.
14. Giải thể trường tiểu học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường).
15. Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học sơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học sơ sở.

16. Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục.

17. Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại.

18. Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở.

19. Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường).

20. Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng.

21. Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại.

22. Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng.

23. Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm).

24. Thành lập lớn dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

25. Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

26. Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

27. Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

II. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế:

1. Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ từ sổ gốc được thay thế bằng Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã).

2. Chỉnh sửa nội dung văn bản thay bằng, chứng chỉ thay thế bằng chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã).

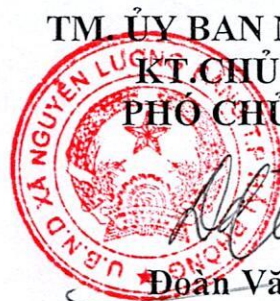
Giao công chức chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội rà soát niêm yết quy trình TTHC theo quy định. Văn phòng HĐND và UBND xã đôn đốc việc thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng xin thông báo và thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế trên tại trung tâm hành chính công của xã.

Công thông tin điện tử xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng (tại địa chỉ: <http://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn>) để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND xã;
- Cán bộ, công chức chuyên môn;
- Trung tâm hành chính công;
- Công TTTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Cát

Đầu tiên, chính thức thuộc lĩnh vực đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ

xã Nguyễn Lương Bằng

STT	MÃ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã
2	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục			
3	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại			
4	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ			
5	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)			
6	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập			
7	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại			
8	1.012973	Sáp nhập, chia tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập			
9	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)			
10	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học			

11	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; <i>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</i>	Giáo dục tiểu học	UBND xã
12	1.004552	Cho phép tiểu học hoạt động giáo dục trở lại			
13	1.004563	Sắp nhập, chia, tách trường tiểu học			
14	1.001639	Giải thể trường tiểu học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường).			
15	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường Trung học sơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học sơ sở			
16	1.012965	Cho phép trường, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục			
17	1.012966	Cho phép trường, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại			
18	1.012967	Sắp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở			
19	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường).			
20	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; <i>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</i>	Giáo dục thường xuyên	UBND xã
21	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại			
22	3.000307	Sắp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng			
23	3.00308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm).			

24	3.000309	Thành lập lớn dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở		Các cơ sở giáo dục khác	UBND cấp xã
25	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học			
26	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận			
27	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã



Phụ lục ban hành chính được thay thế thuộc lĩnh vực đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ xã Nguyễn Lương Bằng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.005092	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT	Văn bằng chứng chỉ	Cơ quan, sở sở giáo dục đang quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ tại cấp xã
2	2.001914	Chỉnh sửa nội dung, văn bằng chứng chỉ	Chỉnh sửa nội dung, văn bằng chứng chỉ (tại cấp xã)	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT	Văn bằng chứng chỉ	Cơ quan, sở sở giáo dục đang quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ tại cấp xã

